

Bản án số: **449/2023/HSPT**

Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 349/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thành N; do có kháng cáo của bị cáo Lê Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thành N** (Tên gọi khác: Bi), sinh năm 1989 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Y, xã LA, huyện B1, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Ấp X, xã Tr3, huyện T2, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 05/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Thiện A, sinh năm 1963, và bà Lê Thị O, sinh năm 1963; Có vợ tên: Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1990. Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 12/5/2004, Công an huyện Tân Phú đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 197/QĐ ngày 11/5/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2022 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành N và Nguyễn Thị Trúc L có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ cạnh quán Karaoke NS thuộc ấp X, xã Tr3, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng giữa tháng 6/2022, N thuê lại quán karaoke NS của ông Phạm Minh Q, sinh năm 1972, ngụ thị trấn Đ, huyện Đ, để hoạt động kinh doanh, N thuê các nhân viên làm việc tại quán gồm 04 nhân viên nam Nguyễn Hoài N1, sinh ngày 22/9/2004, Nguyễn Minh H, Tăng Ngọc T, Vũ Đức K, sinh ngày 06/7/2005; các nhân viên nữ gồm Lý Thị Thảo M, sinh ngày 22/12/2005, Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 19/02/2005, Trần Khánh H1, Đào Thị Minh B, Nguyễn Ngọc Bảo Tr, Nguyễn Thị Tường V, Trần Hoàng Đan U, Nguyễn Thị Thùy Tr1. Lê Thành N chỉ đạo cho các nhân viên tại quán khi khách đến hát có nhu cầu sử dụng ma túy thì vẫn nhận khách và báo lại cho N biết để phân công nhân viên phục vụ, khi N không có mặt tại quán thì công việc quản lý được giao lại cho L trong việc điều hành mọi hoạt động của quán, N phân công N1, H có nhiệm vụ bố trí phòng hát hợp lý theo số lượng khách và chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy như: đĩa nhựa, khay sim điện thoại, ống hút dùng để sử dụng ma túy, cung cấp đèn chớp và thu tiền phòng bay lắc của khách, phân công Trương Thị Thanh T1 có nhiệm vụ sắp xếp nhân viên nữ phục vụ phòng bay lắc và thu tiền từ các nhân viên nữ phục vụ. Cụ thể, N quy định giá phòng bay lắc là 300.000 đồng đến 350.000/giờ so với phòng hát thường 200.000 đồng đến 250.000 đồng/giờ, thuê nhân viên nữ phục vụ bay lắc giá 1.000.000 đồng/người và quy định nhân viên nữ phục vụ phòng bay lắc phải đưa lại cho N 100.000 đồng/người.

Buổi tối ngày 22/7/2022, sau khi nhậu xong, Bạch Ngọc P rủ Lê Tấn Tr2 đi ca hát và sử dụng ma túy thì Tr2 đồng ý. Sau đó, P liên hệ qua điện thoại với một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua nửa hộp ma ma túy khay, 04 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng và hỏi địa điểm bay lắc thì được người đàn ông giới thiệu đến quán Karaoke NS thuộc ấp X, xã Tr3, huyện T2, tỉnh Đồng Nai. Một lúc sau, có một người đàn ông đến chỗ P và lấy số tiền 4.000.000 đồng để mua ma túy.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, P cùng Tr2 đi xe taxi đến quán karaoke NS, do trước đó đã có người liên hệ N đặt phòng bay lắc và N cùng L có sự thông báo qua ứng dụng Zalo trên nhóm “Gia đình” đến các nhân viên phục vụ tại quán để

đón khách nên khi P vừa đến nơi thì được Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Minh H tiếp đón, sắp xếp, bố trí bay lắc tại phòng số 3 của quán, P nhờ N1 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, sắp xếp thêm loa, đèn chớp trong phòng và gọi cho P 02 nhân viên nữ để phục vụ bay lắc. Lúc này có một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) cầm 04 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay được quán trong giấy vệ sinh đặt trên bàn hát phòng số 3. Sau khi, 02 nhân viên nữ Trương Thị Thanh T1 và Lý Thị Thảo M vào trong phòng thì P lấy 02 viên thuốc lắc bẻ đôi chia cho 04 người cùng sử dụng và đổ ma túy khay ra đĩa nhựa màu trắng, lấy thẻ cào bằng nhựa miết ma túy kẻ thành từng hàng, P đưa tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng cho My nhờ quán thành ống hút để cả nhóm sử dụng hít ma túy. Sau khi sử dụng hết ma túy trong đĩa, My tiếp tục đổ số ma túy còn lại ra đĩa và dùng thẻ cào miết ma túy, phân thành từng hàng cho cả nhóm sử dụng và bay lắc theo điệu nhạc trong phòng. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 23/7/2022, khi cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú kiểm tra hành chính bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra xác định vai trò của các đối tượng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau: Bạch Ngọc P là cung cấp ma túy, Lê Thành N và Nguyễn Thị Trúc L là quản lý quán karaoke đồng ý cung cấp địa điểm sử dụng ma túy, Trương Thị Thanh T1 là người sắp xếp, phân công, tìm người để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Lý Thị Thảo M là nhân viên quán karaoke có hành vi giúp sức trong việc phân chia ma túy để sử dụng, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Minh H là nhân viên quán Karaoke có hành vi giúp sức trong việc chuẩn bị địa điểm để sử dụng ma túy.

Tang vật thu giữ:

- Chất bột màu trắng thu giữ trên mặt đĩa sứ màu trắng cho vào 01 túi nilong kích thước 03x03cm, 02 viên nén màu xanh.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tấm nhựa cứng hình chữ nhật màu trắng, 01 đèn Led-500 màu đen.

- Thu giữ trên người Bạch Ngọc P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng, 01 điện thoại di động Nokia bàn phím màu xanh, số tiền 1.102.000 đồng; thu của Nguyễn Hoài N1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu bạc; thu giữ của Nguyễn Thị Trúc L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số tiền 6.300.000 đồng; thu giữ của Lý Thị Thảo M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen; thu giữ của Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng; thu giữ của Trương Thị Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax. (Bút lục 100-102, 624)

Qua test nhanh nước tiểu của các đối tượng có mặt tại phòng 03 và các

nhân viên tại quán Karaoke NS có 04 đối tượng có kết quả dương tính gồm Bạch Ngọc P, Nguyễn Thị Trúc L, Lý Thị Thảo M, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hoài N1, Lê Tấn Tr2, Trương Thị Thanh T1, Lê Thành N, Đào Thị Minh B, Trần Khánh H1, Tăng Ngọc T, Nguyễn Ngọc Bảo Tr, Vũ Đức K, Nguyễn Thị Tường V, Nguyễn Thị Kim Thi.

Tất cả số vật chứng thu giữ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú niêm phong và ra Quyết định trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. Tại Kết luận giám định số 1547/KLGĐ-PC09 ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5550 gam, loại Ketamine.

- Mẫu 02 viên nén màu xám (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8690 gam, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,4946gam; M2=0,7210 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 1547/KL-KTHS./. (Bút lục 111-114)

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Bạch Ngọc P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tràng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thành N, Nguyễn Thị Trúc L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Hoài N1, Lý Thị Thảo M và Trương Thị Thanh T1 bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã tuyên xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bạch Ngọc P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tràng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày

23/7/2022.

Bị cáo Nguyễn Minh H 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoài N1 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2022.

Bị cáo Lý Thị Thảo M 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2022.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Thanh T1 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2023, bị cáo Lê Thành N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/7/2023, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/8/2023, bị cáo L có đơn rút kháng cáo và Tòa án đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án và xử phạt bị cáo Lê Thành N mức án 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng mức án mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thành N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 23/7/2022, tại phòng số 3 quán Karaoke NS thuộc ấp X, xã

Tr3, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, Lê Thành N, Nguyễn Thị Trúc L, Bạch Ngọc P, Nguyễn Hoài N1, Nguyễn Minh H, Lý Thị Thảo M, Trương Thị Thanh T1 có hành vi phân công, điều hành, cung cấp ma túy, địa điểm sử dụng ma túy và tìm người sử dụng ma túy để tổ chức cho Lê Tấn Tr2, Trương Thị Thanh T1, Lý Thị Thảo M sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm 02 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,8690 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,5550 gam.

[2] Hành vi của bị cáo N và các bị cáo khác (không có kháng cáo) gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người và gây mất trật tự an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Khi lượng hình, mặc dù bị cáo N không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nhưng cấp sơ thẩm đã xem xét hoàn cảnh bị cáo đang nuôi con nhỏ, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, nhưng mức án 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thoả đáng và phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 85/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/7/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Phú;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tân Phú;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu